

## KẾ HOẠCH

### **Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Gia Lai đến năm 2035**

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trên cơ sở thực hiện Thông báo số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thông báo kết luận cuộc họp của lãnh đạo Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với thường trực tổ giúp việc và các cơ quan có liên quan; Công văn số 5535/VPCP-KGVX ngày 19/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thông báo kết luận cuộc họp của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Gia Lai đến năm 2035 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Xây dựng được lộ trình đổi mới công nghệ khả thi, hiệu quả, phù hợp với đặc thù của tỉnh Gia Lai; tập trung vào các ngành có lợi thế cạnh tranh như công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, ngành công nghệ sinh học trong y dược, nông nghiệp và du lịch.

- Làm cơ sở để định hướng, xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn tới.

- Tăng cường năng lực cạnh tranh của các ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thu hút các nguồn lực cho đổi mới công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội.

## 2. Yêu cầu

- Lộ trình phải đảm bảo tính khoa học, đồng bộ và toàn diện; bám sát thực tiễn, xu thế phát triển công nghệ của Việt Nam và quốc tế. Đồng thời phát huy được tiềm năng và lợi thế đặc thù của tỉnh Gia Lai.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nguồn lực trong từng giai đoạn, kèm theo việc phân công trách nhiệm và mốc thời gian hoàn thành cụ thể.

- Quá trình xây dựng, triển khai lộ trình cần huy động sự tham gia, góp ý sâu rộng của các cơ quan, chuyên gia và doanh nghiệp. Đồng thời, lộ trình phải có tính "mở", được giám sát, đánh giá định kỳ để kịp thời cập nhật, điều chỉnh khi cần thiết.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

**1. Phạm vi:** Tập trung vào các ngành, lĩnh vực kinh tế thế mạnh của tỉnh Gia Lai như:

- *Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu:* Đẩy mạnh hợp tác giữa UBND tỉnh, Tập đoàn FPT và đối tác quốc tế, phát triển trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, thị giác máy tính; thu hút nhân lực chất lượng cao, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số. Với mũi nhọn là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, IoT, ứng dụng trong y tế, du lịch thông minh, đô thị thông minh.

- *Công nghệ sinh học và y dược:* Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng, thủy sản, vật nuôi; chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp sạch, hữu cơ; khai thác thế mạnh nguồn dược liệu, gắn chế biến sâu và sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng và các sản phẩm khác từ dược liệu. Với mũi nhọn là công nghệ gene, công nghệ enzyme – vi sinh, công nghệ chiết xuất dược liệu.

- *Công nghệ về nông – lâm – thủy sản:* Tập trung vào chế biến sâu các sản phẩm chủ lực như gỗ rừng trồng, thủy sản (tôm, cá ngừ), cà phê, hồ tiêu, trái cây... theo quy mô công nghiệp. Hình thành các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm đạt chuẩn quốc tế, hướng tới nền nông nghiệp xanh, tuần hoàn, hữu cơ và sạch. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ trong việc chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong nông nghiệp, khuyến khích, phát triển các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường, hướng tới mục tiêu kinh tế trung hòa các-bon. Với mũi nhọn: Tự động hóa, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến thực phẩm sạch và đạt chuẩn xuất khẩu (EU, Mỹ, Nhật...)"

- *Công nghệ năng lượng tái tạo*: Điện gió, điện mặt trời ở khu vực ven biển, trung du; điện sinh khối và năng lượng từ phụ phẩm nông nghiệp. Với mũi nhọn là công nghệ lưu trữ (battery, BESS), công nghệ điều khiển – giám sát số (SCADA, IoT).

- *Công nghệ phục vụ du lịch và đô thị thông minh*: Số hóa di sản, bảo tàng, du lịch ảo 3D/VR, Hệ thống dữ liệu du lịch, bản đồ số, thẻ du lịch thông minh. Với mũi nhọn là ứng dụng AI, VR/AR trong du lịch – văn hóa.

**2. Đối tượng:** Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các Viện nghiên cứu, Trường đại học, cao đẳng; các Hiệp hội ngành nghề; các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp chuyên giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị gia tăng cao; thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a) Mục tiêu đến năm 2030**

- Có  $\geq 30\%$  doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh
- Có  $\geq 25\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường
- Có  $\geq 60\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số;
- Đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (kỹ thuật viên, kỹ sư, chuyên gia, cán bộ quản lý, ...) đáp ứng cơ bản nhu cầu của các ngành kinh tế mũi nhọn;
- Thu hút ít nhất 03 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Gia Lai.

##### **b) Mục tiêu đến năm 2035**

- Có  $\geq 50\%$  doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh
- Có  $\geq 40\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường.
- Có  $\geq 85\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số

- Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, công nghệ sinh học; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

#### **IV. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

##### **1. Thành lập Tổ Công tác xây dựng Lộ trình**

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.
- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành.
- *Thời gian hoàn thành:* Chậm nhất trong Quý IV/2025.

##### **2. Khảo sát, đánh giá toàn diện hiện trạng công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo**

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ (với vai trò là cơ quan thường trực, chủ trì, điều phối toàn bộ hoạt động của Kế hoạch).

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các đơn vị liên quan.

- *Nội dung chi tiết:* Khảo sát hiện trạng trình độ công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo của các ngành, lĩnh vực chủ lực của tỉnh từ đó hình thành Bản đồ công nghệ tỉnh Gia Lai

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV/2025 - Hết Quý II/2026.

##### **3. Nghiên cứu, phân tích xu hướng và xây dựng báo cáo định hướng**

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.
- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành, Viện nghiên cứu, Trường đại học, cao đẳng, các chuyên gia và doanh nghiệp.

- *Nội dung chi tiết:* Phân tích đánh giá các công nghệ, định hướng phát triển ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ cốt lõi.

- *Thời gian thực hiện:* Quý III/2026.

##### **4. Xây dựng dự thảo Lộ trình và tổ chức Hội thảo tham vấn:**

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.
- *Đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các xã, phường, các Viện nghiên cứu, Trường đại học, Hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2026.

## **5. Hoàn thiện dự thảo Lộ trình và xây dựng các cơ chế, chính sách đồng bộ**

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan.

- Nội dung chi tiết: Đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đổi mới công nghệ phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh

- Thời gian hoàn thành: Tháng 10 - Tháng 11 năm 2026.

## **6. Thẩm định, phê duyệt và ban hành Lộ trình**

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2026.

## **V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

### **1. Giai đoạn 1 (Từ nay - 12/2026): Xây dựng lộ trình**

Sản phẩm: Ban hành được “Lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Gia Lai đến năm 2035” và các cơ chế, chính sách liên quan (như xây dựng chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; nghiên cứu cơ chế thử nghiệm chính sách có kiểm soát, ...), hoàn thành trước ngày 31/12/2026.

### **2. Giai đoạn 2 (2027 - 2030): Triển khai và đánh giá**

- Tập trung triển khai các đề án, dự án thí điểm về ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ mũi nhọn.

- Tổ chức đánh giá giữa kỳ vào cuối năm 2030.

### **3. Giai đoạn 3 (2031 - 2035): Tối ưu hóa và mở rộng**

Nhân rộng các mô hình thành công, hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Nguồn ngân sách nhà nước:** Bố trí từ nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước.

**2. Nguồn vốn của doanh nghiệp:** Là nguồn lực chính, được khuyến khích thông qua các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

**3. Các nguồn huy động hợp pháp khác:** Chú trọng huy động vốn FDI và các quỹ đầu tư mạo hiểm.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành, tổ chức triển khai toàn bộ nội dung Kế hoạch Lộ trình đổi mới công nghệ.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ công tác liên ngành; xây dựng đề cương chi tiết, kế hoạch triển khai hằng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn; nghiên cứu xu hướng công nghệ mới, xây dựng và cập nhật lộ trình đổi mới công nghệ.

- Chủ trì tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn khoa học và công nghệ để lấy ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp; tổng hợp, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện trình UBND tỉnh.

- Tổng hợp thông tin, phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất danh mục công nghệ cốt lõi, công nghệ ưu tiên, cùng với chính sách hỗ trợ phù hợp để thúc đẩy đổi mới công nghệ.

- Là đầu mối kết nối, phối hợp với các cơ quan trung ương, Trung tâm ICISE, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia và doanh nghiệp trong nước, quốc tế để hỗ trợ triển khai hoạt động đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh.

### **2. Sở Tài chính**

- Tham mưu cân đối, bố trí và quản lý nguồn vốn ngân sách để triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch Lộ trình đổi mới công nghệ của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai cơ chế, chính sách tài chính nhằm khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất giải pháp đa dạng hóa nguồn lực tài chính, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác... để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ.

### **3. Sở Công Thương**

- Phối hợp khảo sát, đánh giá hiện trạng công nghệ, mức độ đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp – thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ năng lượng tái tạo

- Phối hợp triển khai các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, chuyển đổi số và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh cho sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

#### **4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ xây dựng và triển khai Lộ trình.

- Phối hợp khảo sát, đánh giá hiện trạng công nghệ, mức độ ứng dụng và khả năng tiếp cận công nghệ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực môi trường.

- Tham gia đề xuất các công nghệ cốt lõi, giải pháp đổi mới phục vụ chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng thông minh, ứng dụng số, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện môi trường.

- Đề xuất, phối hợp triển khai các chương trình, dự án đổi mới công nghệ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường nhằm hướng tới sản xuất xanh, tuần hoàn, phát triển bền vững và thông minh.

#### **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Phối hợp rà soát, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh (Hiện trạng ứng dụng công nghệ trong quảng bá, xúc tiến du lịch; quản lý, bảo tồn di sản văn hóa; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao; Nhu cầu chuyển đổi số trong du lịch (công nghệ thông tin du lịch thông minh, ứng dụng thực tế ảo, bản đồ số du lịch); Hạn chế trong khai thác dữ liệu du lịch, liên kết hệ sinh thái dịch vụ).

- Tham gia đề xuất mục tiêu, định hướng đổi mới công nghệ trong lĩnh vực du lịch đến năm 2035, đảm bảo phù hợp với đặc thù của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trọng tâm để đưa vào Lộ trình thuộc lĩnh vực du lịch.

#### **6. Sở Y tế**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ sinh học trong y dược.

- Đề xuất nhu cầu đổi mới công nghệ trọng tâm cho các công ty sản xuất dược phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 phù hợp với đặc thù phát triển của ngành.

### **7. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan đánh giá thực trạng nhân lực các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035; đề xuất đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

### **8. Văn phòng UBND tỉnh**

- Phối hợp đôn đốc, theo dõi tiến độ triển khai Lộ trình; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Hỗ trợ công tác tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo theo phân công của UBND tỉnh, đảm bảo thông tin thông suốt, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

### **9. Các sở, ban, ngành khác và UBND các xã, phường**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu, chuyên gia, tham gia các cuộc khảo sát, hội thảo.

- Đề xuất các giải pháp ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để phục vụ xây dựng và triển khai hiệu quả Lộ trình đổi mới công nghệ của tỉnh.

### **10. Các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các hội viên về nội dung Kế hoạch và các cơ chế, chính sách liên quan đến đổi mới công nghệ.

- Tập hợp, vận động các doanh nghiệp hội viên tham gia khảo sát, đóng góp ý kiến, tích cực triển khai các nội dung của lộ trình.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong quá trình đổi mới công nghệ để phản ánh kịp thời với Ban Chỉ đạo và cơ quan chức năng.

- Phối hợp với các sở, ngành tổ chức hội thảo, diễn đàn đối thoại, các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp.

Yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch với tinh thần trách nhiệm cao. Trong quá trình thực hiện, nếu phát



sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, V3.

*Đinh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**